

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH**

**NHỮNG BIỆN PHÁP TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG  
HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG DẠY- HỌC BÀI  
“ĐẤT NƯỚC” CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Thái Nguyên, Năm 2012**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH**

**NHỮNG BIỆN PHÁP TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG  
HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG DẠY- HỌC BÀI  
“ĐẤT NƯỚC” CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM**

**CHUYÊN NGÀNH : LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP  
DẠY HỌC VĂN- TIẾNG VIỆT**

**MÃ SỐ : 60. 14. 10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Thế Phiệt**

**Thái Nguyên - Năm 2012**

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Trần Thế Phiệt - Người thầy khoa học, đã hết lòng tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong khoa Sau Đại học, tổ bộ môn phương pháp dạy học Văn, khoa Ngữ văn; các phòng ban của trường Đại học sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn các trường phổ thông, bạn bè đồng nghiệp và người thân trong gia đình đã tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong thời gian học tập và nghiên cứu.

*Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012*

**Tác giả luận văn**

***Đào Thị Hồng Hạnh***

# MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	4
3. Mục đích nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng nghiên cứu.....	7
5. Giả thuyết khoa học.....	7
6. Nhiệm vụ của đề tài.....	8
7. Phương pháp nghiên cứu.....	8
8. Đóng góp của luận văn.....	8
9. Kết cấu của luận văn.....	9
<b>PHẦN NỘI DUNG</b> .....	10
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA NHỮNG BIỆN PHÁP TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH TRONG DẠY- HỌC BÀI “ĐẤT NƯỚC” CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM</b> .....	10
1.1. Cơ sở lí luận.....	10
1.1.1. Một số vấn đề lí luận về tính tích cực học tập.....	10
1.1.1.1 <i>Khái niệm</i> .....	10
1.1.1.2 <i>Sự hình thành của tính tích cực học tập</i> .....	14
1.1.1.3 <i>Các mức độ biểu hiện của tính tích cực học tập</i> .....	17
1.1.1.4 <i>Các Biện pháp phát huy tính tích cực học tập của học sinh</i> .....	18
1.1.2. Đặc điểm tâm lý tư duy ở học sinh THPT với việc dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động người học.....	19
1.1.3. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn chương của học sinh THPT đối với việc dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động người học.....	21
1.2. Cơ sở thực tiễn dạy học bài “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.....	23

1.2.1. Khảo sát thực trạng học của học sinh.....	23
1.2.1.1. <i>Khảo sát hình thức học</i> .....	23
1.2.1.2. <i>Khảo sát tình hình chuẩn bị bài của học sinh</i> .....	24
1.2.1.3. <i>Khảo sát sự tiếp nhận bài học “Đất Nước” của học sinh</i> .....	26
1.2.2. Khảo sát thực trạng dạy của giáo viên.....	26
1.2.2.1. <i>Khảo sát tình hình dạy học</i> .....	27
1.2.2.2. <i>Khảo sát giáo án và cách thức triển khai giờ dạy</i> .....	28
1.2.3. Khảo sát bài học “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.....	30
1.2.3.1. <i>Đặc trưng bài học “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm</i> .....	30
1.2.3.2. <i>Thuận lợi khi triển khai dạy- học bài “Đất Nước”</i> .....	31
1.2.3.3. <i>Khó khăn khi triển khai dạy- học bài “Đất Nước”</i> .....	32
<b>Chương 2: NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC BÀI “ĐẤT NƯỚC” CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM</b> .....	34
2.1. Những định hướng tổ chức hoạt động học tập cho học sinh trong giờ dạy học bài “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.....	34
2.1.1. Giáo viên với vai trò tổ chức, dẫn dắt trong giờ dạy “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.....	34
2.1.2. Học sinh với vai trò chủ thể sáng tạo trong giờ học “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.....	37
2.1.3. Xây dựng mô hình thiết kế giáo án theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh.....	40
2.2. Những biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập cho học sinh trong dạy học bài “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.....	41
2.2.1. Trước giờ học.....	42
2.2.1.1. <i>Hướng dẫn học sinh làm việc với sách giáo khoa</i> .....	42
2.2.1.2. <i>Định hướng cho học sinh sử dụng những tư liệu liên quan đến bài học</i> .....	44
2.2.1.3. <i>Hệ thống câu hỏi cho học sinh chuẩn bị bài</i> .....	46

2.2.2. Trong giờ học.....	48
2.2.2.1. <i>Tạo hứng thú, nhu cầu học tập cho học sinh</i> .....	48
2.2.2.2. <i>Tổ chức cho học sinh cảm nhận tác phẩm bằng các hoạt động nghệ thuật</i> ..	50
2.2.2.3. <i>Xây dựng hệ thống câu hỏi nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh</i> .....	52
2.2.2.4. <i>Thiết lập mối tương tác giữa giáo viên- học sinh và tương tác học sinh- học sinh</i> .....	54
2.2.2.5. <i>Củng cố bài học</i> .....	56
2.2.3. Sau giờ học.....	58
2.2.3.1. <i>Rèn luyện cho học sinh thói quen học bài học ở nhà</i> .....	58
2.2.3.2. <i>Đổi mới cách ra đề kiểm tra</i> .....	59
2.2.3.3. <i>Thường xuyên cung cấp những thông tin phản hồi hữu ích</i> .....	62
<b>Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM</b> .....	64
3.1. <i>Thiết kế thể nghiệm giáo án dạy học “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm</i> ...	64
3.1.1. <i>Yêu cầu thể nghiệm</i> .....	64
3.1.2. <i>Mục đích thể nghiệm</i> .....	64
3.1.3. <i>Đối tượng thể nghiệm</i> .....	64
3.1.4. <i>Nội dung thể nghiệm</i> .....	64
3.1.5. <i>Thiết kế thể nghiệm</i> .....	65
3.2. <i>Tổ chức dạy thực nghiệm và đánh giá kết quả</i> .....	82
3.2.1. <i>Đối tượng thực nghiệm và thời gian thực nghiệm</i> .....	82
3.2.2. <i>Kết quả thực nghiệm</i> .....	83
3.2.3. <i>Nhận xét và đánh giá</i> .....	85
3.2.4. <i>Một số vấn đề rút ra sau giờ dạy thể nghiệm</i> .....	87
<b>PHẦN KẾT LUẬN</b> .....	91
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	94
<b>PHỤ LỤC</b> .....	99

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Lí do chọn đề tài

### 1.1. Từ yêu cầu của thời đại

Trước đây, điều kiện kinh tế cũng như trình độ khoa học phát triển chậm làm cho lượng kiến thức được giảng dạy trên ghế nhà trường ít biến động, nội dung giáo dục trong nhà trường đủ để mỗi cá nhân đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Nhưng từ cuối thế kỉ XX đến nay, nhịp độ kinh tế tăng trưởng nhanh cùng sự bùng nổ của khoa học kĩ thuật làm khối lượng thông tin không ngừng tăng lên chính điều đó đã làm thay đổi căn bản tất cả các lĩnh vực trong cuộc sống, những tri thức được giảng dạy trong nhà trường không còn đủ đáp ứng với nhu cầu của thời đại mới. Mỗi cá nhân muốn sống- làm việc trong thời đại bùng nổ thông tin đều phải tự mình biết vươn lên bằng cách không ngừng bồi đắp kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm một cách tích cực và chủ động.

Ở Việt Nam, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự thách thức của quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu đòi hỏi nguồn nhân lực, người lao động có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới. Người lao động phải có khả năng thích ứng, khả năng thu nhận và vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức của nhân loại vào điều kiện hoàn cảnh thực tế, tạo ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội. Để có nguồn nhân lực trên, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới giáo dục, trong đó có đổi mới mục tiêu giáo dục, đổi mới nội dung giáo dục và phương pháp dạy và học. Nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục chính là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên. Đào tạo nên những con người mới đáp ứng nhu cầu của thời đại mới chính là một trong những chiến lược lâu dài của giáo dục ở nước ta, và nhiệm vụ đầu tiên

chính là việc đổi mới phương pháp: “*Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục và đào tạo, khắc phục lối truyền thụ kiến thức một chiều, rèn luyện thói quen nền nếp tư duy sáng tạo cho người học, từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và hiện đại vào quá trình dạy học*” (Nghị quyết Trung ương 2 khóa 8). Vấn đề tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh chính là yêu cầu của thời đại mới.

## **1.2. Từ lí luận dạy học hiện đại**

Nói tới phương pháp dạy học vẫn không thể không nói tới những nội dung chủ yếu: Đổi mới tư duy, đổi mới phương pháp dạy- học văn trong nhà trường theo hướng “tích cực hóa hoạt động học tập của người học”. Tích cực hóa hoạt động của người học là vấn đề cốt lõi trong mục tiêu giáo dục hiện đại, hay nói cách khác: cốt lõi của đổi mới dạy- học hiện nay chính là tích cực hóa hoạt động của người học.

Quá trình đào tạo con người trong giáo dục truyền thống là đào tạo những con người thụ động, ít có sự tích cực chủ động lĩnh hội tri thức, hạn chế trong việc khám phá tìm tòi. Bước đầu thoát khỏi nền giáo dục giáo điều, giáo dục hiện đại với lí luận dạy học hiện đại đề cao vai trò của học sinh. Mục đích, nhu cầu, khả năng, hứng thú, lợi ích học tập của học sinh được chú trọng và đề cao. Phương pháp giáo dục tích cực coi trọng việc rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, quan tâm đến những phương pháp tập trung vào hoạt động của trí tuệ của người học. Kiến thức sẽ thực sự trở thành kiến thức của mỗi cá nhân khi nó là thành quả của sự tự cố gắng tư duy chứ không phải sự ghi nhớ máy móc. Chỉ có sự tự hoạt động nhận thức của chủ thể học sinh thì việc nắm vững kiến thức mới thực sự được nâng cao. Tuy lí luận dạy học hiện đại đề cao vai trò của học sinh- lấy học sinh làm trung tâm nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc giảm nhẹ vai trò của người giáo viên, mà ngược lại, người giáo viên phải là người vững vàng về chuyên môn, có năng



lực sư phạm và phải đảm nhiệm tốt vai trò của người tổ chức dẫn dắt học sinh tích cực hoạt động.

### **1.3. Từ thực tiễn dạy học Văn hiện nay**

Thực tế dạy- học văn ở các trường trung học phổ thông cho thấy nhược điểm lớn của dạy học văn hiện nay là chưa đảm bảo được vai trò chủ động của học sinh; giờ dạy- học văn còn nặng nề, ít hứng thú, chưa tạo được nhiều cơ hội cho mỗi cá nhân học sinh hoạt động. Học sinh chưa thực sự được giáo viên dẫn dắt tìm tòi, phát hiện những cái hay cái đẹp trong văn bản để tự mình cảm nhận một cách thấm thía những cái hay, cái đẹp ấy. Bên cạnh đó sự tràn lan, dàn trải trong quá trình phân tích mà không khắc sâu được kiến thức cơ bản để có sự lắng đọng cần thiết trong tâm trí học sinh cũng làm giảm đi sức hút của giờ dạy- học văn. Hệ thống câu hỏi và hệ thống yêu cầu tự hoạt động dành cho học sinh còn chưa được chú trọng, dẫn đến ít phát huy được trí tuệ của học sinh, hoặc chưa thực sự yêu cầu học sinh tìm tòi phát hiện.

Thực tiễn dạy học ít chú ý đến hoạt động của học sinh, còn chính bản thân học sinh cũng từ đó ngại bộc lộ mình, học sinh quen cách không cần động não suy nghĩ mà chỉ tập trung biến mình thành máy nghe, máy chép, máy học thuộc. Bất cứ lứa tuổi nào đều có ý thức khẳng định mình, ý thức thể hiện năng lực, do đó một khi người học cảm nhận mình là trung tâm, những ý kiến trong quá trình học tập được thầy cô bạn bè lắng nghe, những ý kiến thiếu hụt được giáo viên khéo léo bù đắp thì tính tích cực của học sinh dần sẽ thành thói quen, nhu cầu và hứng thú trong mỗi giờ học.

Từ lí luận cũng như qua thực tiễn, vấn đề “tích cực hóa hoạt động của người học” được các nhà lí luận, các nhà khoa học cũng như các nhà sư phạm trên thế giới đặc biệt quan tâm. Điều này khẳng định ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của nó trong nền giáo dục ngày nay. Môn Ngữ văn cũng đi theo dòng chảy chung đó: đổi mới về chất trong quá trình dạy văn, đổi mới quá

trình dạy của giáo viên- quá trình học của học sinh... đổi mới toàn diện, đúng hướng mới đem lại hiệu quả đích thực cho giáo dục.

Tác phẩm của Nguyễn Khoa Điềm được đưa vào giảng dạy ở cả THCS và THPT, đặc biệt với đoạn trích Đất Nước được lựa chọn giảng dạy chính thức trong chương trình THPT. Tác phẩm là sự kết tinh giữa cảm xúc nồng nàn và sự suy tư sâu lắng của nhà thơ về Đất Nước tạo nên cách viết riêng không giống các nhà thơ đi trước, chính vì vậy tác phẩm cũng chứa đựng nhiều vấn đề (đề tài, chủ đề, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mỹ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo đa dạng về ngôn ngữ- hình ảnh...) để khám phá, hiểu biết và chiếm lĩnh. Đây cũng là một căn cứ cho chúng tôi chọn tác phẩm “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm để triển khai quan điểm dạy học mới. Do đó chúng tôi muốn đi sâu nghiên cứu, cụ thể hóa vấn đề dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học thông qua đề tài: *Những biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh trong dạy- học bài “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm.*

## **2. Lịch sử vấn đề**

### **2.1. Các công trình nước ngoài**

Trên thế giới, vấn đề tích cực học tập của học sinh đã có từ rất lâu, nhất là tại các nước Phương Tây, các công trình đều đề cập đến những biện pháp phát huy tính tích cực của người học và nhấn mạnh vào việc tổ chức hoạt động tự nghiên cứu của học sinh ở mỗi cấp học, bậc học. Đầu thế kỷ XVII, nhà giáo dục Tiệp Khắc- A.Kômenxki đã nêu tính tự giác, tính tích cực là một trong những nguyên tắc dạy học cơ bản và quan trọng nhất trong tác phẩm *“Lí luận dạy học vĩ đại”*. Sang đầu thế kỷ XIX, nhà giáo dục người Nga- Usinxki đã khẳng định tầm quan trọng của tính tích cực và độc lập trong quá trình học tập của học sinh. Trong cuốn *“Học tập hợp lý”*, nhóm tác giả người Đức- chủ biên là R.Retzke đã đề cập đến vấn đề bồi dưỡng năng lực tự